



yǐn tǐ xiàng shàng

引体向上

noun/phrase · pull-up

Example Sentence

yǐn tǐ xiàng shàng néng yǒu xiào duàn liàn bèi bù hé shǒu bì jī ròu
引体向上能有效锻炼背部和手臂肌肉。

Pull-ups effectively train the back and arm muscles.

Trace each character, then write the word on your own.

引	引	引	引	引	引	引													
体	体	体	体	体	体	体	体	体	体	体									
向	向	向	向	向	向	向	向	向	向										
上	上	上	上	上	上														